

BẢN CÔNG KHAI MỨC TIÊU THỤ NHIÊN LIỆU CỦA KIỂU LOẠI XE

1. Thông tin chung

Tên cơ sở sản xuất/ nhập khẩu: CÔNG TY TNHH TM QUỐC TẾ THÀNH LINH
Địa chỉ: 68 Ấp 2, Xã Phạm Văn Hai, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

- 1.3. Loại xe phương tiện: Xe mô tô 2 bánh /Xe gắn máy 2 bánh/loại xe khác^(*);
1.4. Nhân hiệu: HONDA
1.5. Tên thương mại: WAVE 110i
1.6. Mã kiểu loại (Số loại): AFS110MCF 3TH.
1.7. Số giấy chứng nhận⁽²⁾: 22KXM/348317.
1.8. Số Báo cáo thử nghiệm tiêu thụ nhiên liệu số: 6015/NETC-M/22/C ngày 21 tháng 11 năm 2022.

2. Thông số kỹ thuật của Xe

- 2.1. Khối lượng bản thân: 100 (kg)
2.2. Khối lượng toàn bộ lớn nhất: 255 (kg)
2.3. Động cơ
2.3.1. Kiểu động cơ: JA14E Loại động cơ: 4 kỳ, 1 xi lanh, làm mát bằng không khí.
2.3.2. Thể tích làm việc (Dung tích xy lanh): 109,51 cm³.
2.3.3. Công suất lớn nhất/số vòng quay: /.
2.4. Hệ thống cung cấp nhiên liệu: ~~Chế hòa khí/~~ phun nhiên liệu/~~khác~~:⁽¹⁾
2.5. Hộp số
2.5.1. Điều khiển: Cơ khí/~~Tự động~~ ⁽¹⁾
2.5.2. Số lượng tỷ số truyền: 4.
2.5.3. Tỷ số truyền từng cấp số: 3,142/1,833/1,333/1,071.
2.6. Tỷ số truyền cuối cùng: 2,643.
2.7. Lốp
2.7.1. Ký hiệu cỡ lốp trực 1: 70/90-17M/C 38P áp suất lốp: 200 kPa
2.7.2. Ký hiệu cỡ lốp trực 2: 80/90-17M/C 50P áp suất lốp: 225 kPa
2.8. Vận tốc thiết kế lớn nhất do cơ sở sản xuất quy định:....km/h

3. Công khai mức tiêu thụ nhiên liệu

- 3.1. Chu trình thử: TCVN 7357:2010/ ~~TCVN 7358:2010/~~ TCVN 9726:2013/. ⁽¹⁾

3.2. Mức tiêu thụ nhiên liệu công khai: 0,836l/100 km

4. Mẫu nhãn năng lượng công khai



5. Ghi chú (nếu có):

TP Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 04 năm 2023.
CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI
QUỐC TẾ THANH LINH



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thị Thảo

Ghi chú:

⁽¹⁾ Gạch ngang phần không áp dụng.

⁽²⁾ Đối với xe sản xuất, lắp ráp: số giấy chứng nhận kiểu loại

Đối với xe nhập khẩu: số giấy chứng nhận cấp cho xe nhập khẩu thử nghiệm.